TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/4/2022
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng; Bà Nguyễn Ny Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Vinh Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2022/TLST - HNGĐ, ngày 14/01/2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 28/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa ấn định thời gian mở lại phiên tòa số 16/2022/QĐ – HNGĐ ngày 15/4/2022 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn***: Anh Nguyễn Văn S, địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. ***Bị đơn:*** Chị Hồ Thị Mỹ D, địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn N, xã K , huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do tại Đài Loan. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, anh Nguyễn Văn Sang trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn S và chị Hồ Thị Mỹ D kết hôn với nhau vào ngày 04/04/2016 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Trước khi kết hôn anh S và chị D được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng hơn hai năm. Đến tháng 5/2018, chị D đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, vợ chồng sống cách xa nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có sự khác biệt về suy nghĩ, quan điểm sống; Hiện tại, anh S không biết địa chỉ cụ thể của chị D tại Đài Loan, anh nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân. Vì vậy, anh làm đơn

yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị D để mỗi người xây dựng cuộc sống mới.

Về quan hệ con chung: Quá trình hôn nhân giữa anh S và chị D có 01 con chung là Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 02/3/2016. Khi ly hôn, anh S có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị D đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh bị đơn chị Hồ Thị Mỹ D trình bày: Về thời gian, địa điểm kết hôn, cuộc sống vợ chồng, quan hệ con chung đúng như anh S đã trình bày. Chị kết hôn với anh S vào ngày 04/4/2016 tại UBND xã K, huyện , tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu. Đến tháng 5/2018 chị đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, vợ chồng sống cách xa nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hiện tại, chị cũng nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau, nên anh S làm đơn ly hôn chị cũng nhất trí ly hôn. Về con chung, giữa chị và anh S có 01 con chung là Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 02/3/2016, chị cũng có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi Tòa án giải quyết ly hôn. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình các bên đương sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ý kiến trình bày, Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ đầy đủ theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn S. Xử cho anh Nguyễn Văn S ly hôn với chị Hồ Thị Mỹ D; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 02/3/2016 cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; chị D không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không được ai ngăn cấm, cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại công văn số 32285/QLXNC-P5, ngày 30/12/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, xác nhận: Chị Hồ Thị Mỹ D, sinh ngày 16/8/1996 số CMTND 184252133, HKTT: Xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đã xuất nhập cảnh 3 lần, xuất cảnh gần đây nhất ngày 24/5/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh qua người thân chị Hồ Thị Mỹ D là bà Hoàng Thị O (mẹ đẻ) bà cho biết: Hồ Thị Mỹ hiện đang lao động tại Đài Loan nhưng địa chỉ cụ thể bà không rõ. D thường xuyên liên lạc về với gia đình qua điện thoại, biết việc S làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, mâu thuẫn cụ thể giữa S và D thế nào bà không rõ; Về con chung giữa D và S có 01 con chung là Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 02/3/2016, cháu hiện đang sống cùng bố và ông bà nội tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung. Bà đồng ý việc Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng thông qua bà, bà cũng cam đoan sẽ gửi và thông tin đầy đủ cho D, nếu D gửi tài liệu gì về thì bà sẽ giao nộp cho Tòa án.

[1.2] Tòa án cũng đã tiến hành điện thoại trực tiếp cho chị Hồ Thị Mỹ D qua ứng dụng zalo trên điện thoại với sự chứng kiến của bà Hoàng Thị O và chính quyền địa phương, chị D nhận điện thoại và nói rõ mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ hơn một năm nay, vợ chồng sống cách xa nhau nên mâu thuẫn ngày càng nhiều hơn, vợ chồng thiếu sự quan tâm, chia sẽ với nhau nay anh S yêu cầu ly hôn chị đồng ý ly hôn. Về con chung giữa chị và anh S có 01 con chung là Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 02/3/2016, chị cũng có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi Tòa án giải quyết ly hôn, chị không yêu cầu anh S phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị cho biết thêm hiện tại chị đang lao động tự do tại Đài Loan, chưa thể về Việt Nam để tham gia giải quyết việc ly hôn, chị đồng ý Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt và tống đạt các văn bản tố tụng qua người thân là mẹ đẻ bà Hoàng Thị O. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Hồ Thị Mỹ D theo thủ tục chung.

[1.3] Anh Nguyễn Văn S có văn bản đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ điều 205, 207, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án ban hành thông báo số 06/TB – TA ngày 21/01/2022 về việc vụ việc không hòa giải được.

[1.4] Tòa án tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa theo đúng quy định pháp luật.

[1.5] Tòa án yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu chứng cứ và tiến hành xác minh tài liệu chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ là tuân thủ quy định tại các điều 93, 94, 95, 96, 97, 208 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn S và chị Hồ Thị Mỹ D đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 04/04/2016 tại Ủy ban nhân dân xã K, Huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vì vợ chồng sống cách xa nhau, thiếu sự quan tâm, chăm sóc, chia sẽ nên tình cảm dần phai nhạt. Hiện tại, anh S và chị D đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục, duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa, mong muốn được ly hôn để tạo lập cuộc sống mới.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng hôn nhân giữa anh S và chị D không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định *"Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn"*. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn S xử cho anh ly hôn chị Hồ Thị Mỹ D để mỗi người xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn S và chị Hồ Thị Mỹ D có 01 con chung là Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 02/3/2016. Khi ly hôn, anh S và chị D đều có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng. Yêu cầu, nguyện vọng của anh S và chị D là chính đáng. Tuy nhiên, từ nhỏ đến nay cháu Nguyễn Anh Kh sống cùng bố và ông bà nội tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, hiện tại cháu phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần, cháu là con trai sống cùng bố cũng phù hợp với cội nguồn và phong tục truyền thống của người Việt Nam. Chị Hồ Thị Mỹ D có nguyện vọng nuôi con nhưng hiện tại chị đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan chưa biết thời gian nào mới về lại Việt Nam, nên không thể trực tiếp chăm sóc cháu Anh Kh. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống thường ngày của cháu Nguyễn Anh Kh cần giao cháu cho anh Nguyễn Văn S tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị D không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không được ai ngăn cấm, cản trở. Do đó, cần căn cứ quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình xử cho anh Nguyễn Văn S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 02/3/2016 đến tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung các bên đương sự không yêu cầu nên miễn xét. Chị Hồ Thị Mỹ D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cấm, cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83,123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải quyết vụ án Ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn S ly hôn với chị Hồ Thị Mỹ D

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 02/3/2016 cho anh Nguyễn Văn chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị D không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cấm, cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000089 ngày 14/01/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Bùi Văn Hồng **Nguyễn Ny Hương** **Trương Thị Lệ Thu**

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- UBND xã Kỳ Văn;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

Trương Thị Lệ Thu

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Bùi Văn Hồng	**Nguyễn Sỹ Quân**	**Trịnh Thị Thiện**

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Bùi Văn Hồng **Nguyễn Sỹ Quân** **Trịnh Thị Thiện**

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Xuân Liên;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Thu Hiền